VISecurities

08/10/2021

Bản tin chứng khoán



Trong số này

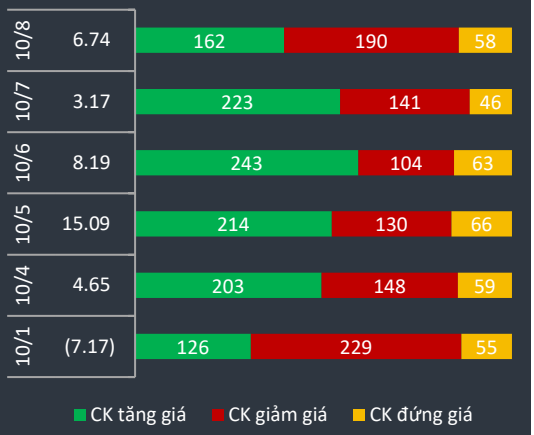
Nhận định P.1

Danh mục CP P.2

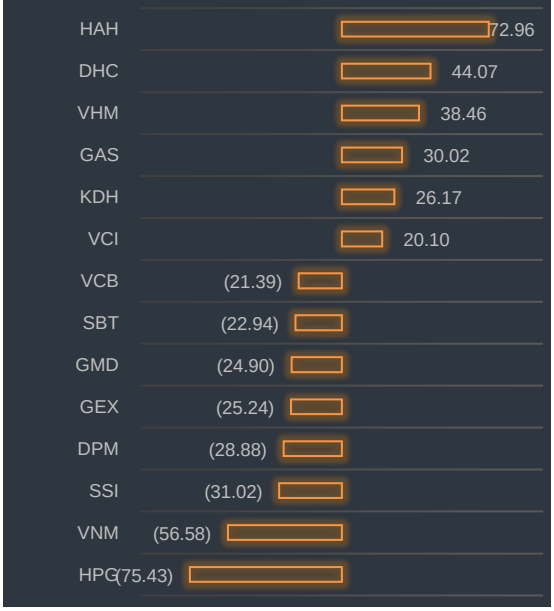
Tin Doanh nghiệp P.3

Bộ lọc CP P.4

Độ rộng thị trường



Giao dịch mua bán ròng khối ngoại (tỷ VND)



Thị trường phiên cuối tuần có sự rung lắc nhẹ với số mã giảm nhiều hơn số mã xanh dù về mặt điểm số vẫn xanh nhẹ. Xanh vỏ đỏ lòng là khá thích hợp cho phiên giao dịch hôm nay khi sắc xanh chỉ phủ đều trên nhóm VN30 trong khi phần còn lại của thị trường phân hóa rất mạnh. Chỉ số Vn30 tăng gần 14 điểm trong ngày thể hiện qua 24/30 mã xanh trong đó nổi bật nhất là FPT tăng đến 5% lên 99. KDH, MSN, PNJ, SAB cũng là những tên tuổi đáng chú ý trong nhóm blue chip với mức tăng gần 3%. Nhóm blue chip cũng đồng nghĩa gắn với cổ phiếu ngân hàng. Cổ phiếu ngành này cũng phủ xanh hơn 70% và chỉ có 4 mã mất điểm nhẹ cuối phiên. OCB trở thành quán quân của ngân hàng hôm nay với 2.3% lên 24.15, những mã EIB, NVB, TCB, SSB chỉ xanh nhẹ quanh 1%. Cùng là nhóm ngành tài chính nhưng nhóm chứng khoán không khả quan lắm. Hơn ½ số mã chứng khoán giảm và những big cap như SSI, VND, SHS chỉ trên tham chiếu một chút.

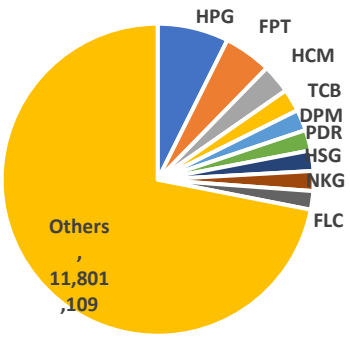
Nhóm ngành tăng tốt nhất trong ngày là cao su, logistics nhưng thật sự không có nhóm ngành nào nổi bật. Chỉ số Vnindex xanh nhờ nhóm cổ phiếu VN30 thúc đẩy là chính. Giao dịch hôm nay sụt giảm khá nhiều – chỉ khoảng 18 ngàn tỷ trên sàn HOSE nhưng có thể cảm nhận rõ nhiều trạng thái bán ra chốt lãi sau khi chỉ số Vnindex chạm mốc 1370. Khá nhiều cổ phiếu có động lực khá mạnh phiên sáng nhưng lại suy yếu vào phiên chiều như HSG, NKG, DGC, DIG … Nhóm phân đạm cũng điều chỉnh khá mạnh trong ngày với DCM -3.1%, DPM -2.6%, BFC -2%. Nhóm dầu khí cũng hãm bớt đà tăng và các cổ phiếu tâm điểm như GAS, PVS, BSR, OIL chỉ còn giữ mức xanh nhẹ.

Định giá chung dựa trên PE của các doanh nghiệp hiện nay khoảng 16-17 và sau khi cập nhật kết quả quý 3 có thể chỉ số định giá thị trường sẽ còn rẻ hơn dựa vào nhiều doanh nghiệp lớn kỳ vọng có kết quả kinh doanh tăng trưởng hơn so với cùng kỳ. Tuy nhiên trong nhóm các doanh nghiệp tăng trưởng nổi bật năm nay có khá nhiều đến từ các nhóm doanh nghiệp thuộc nhóm tài chính như ngân hàng và chứng khoán. Hai nhóm ngành này hiện nay đều đang ở mức đỉnh cao trong năm vì vậy thị trường dự báo đặt niềm tin vào những nhóm ngành khác như bất động sản, VLXD, thép, dầu khí …

Vnindex 1,372.73

▲ +06.74 (+0.49%)





Biến động Big Cap

CP	Giá	+/-	%
FPT	98.9	4,600	4.88
MSN	145.5	3,800	2.68
SAB	162.7	4,100	2.59
PNJ	99.5	2,500	2.58
PDR	87.0	1,600	1.87
TCB	50.7	700	1.40
GAS	112.4	1,400	1.26
HDB	24.4	250	1.04
VNM	89.6	800	0.90
ACB	31.5	250	0.80
STB	25.7	200	0.78
VIB	34.6	250	0.73
VPB	35.9	250	0.70
MWG	128.8	800	0.63
HVN	26.1	150	0.58
VIC	89.3	500	0.56
NVL	104.5	400	0.38
SSI	40.9	150	0.37
TPB	42.2	150	0.36
CTG	29.5	100	0.34
VCB	97.0	200	0.21
MBB	27.7	50	0.18
HPG	55.7	100	0.18
BID	39.2	50	0.13
VJC	128.9	100	0.08
BCM	45.0	(50)	(0.11)
VHM	79.9	(100)	(0.13)
PLX	53.9	(100)	(0.19)
DHG	99.7	(200)	(0.20)
VRE	29.2	(150)	(0.51)
REE	70.5	(800)	(1.12)
BVH	61.2	(700)	(1.13)
GVR	37.7	(550)	(1.44)
POW	12.5	(200)	(1.58)

Với kỳ vọng nền kinh tế hồi phục trở lại từ quý 4 trở đi thì nhiều doanh nghiệp sẽ hồi sinh và khởi động trở lại mạnh mẽ từ nay sang năm. Thị trường nhờ vậy sẽ có nhiều cơ hội lập đỉnh cao mới từ nay sang năm và có thể xem thời điểm hiện tại là giai đoạn có thể tích lũy cổ phiếu tốt nhất chuẩn bị cho năm sau.

Như vậy chỉ số Vnindex đã vượt đỉnh thành công và chạm mốc 1372 cuối tuần. Tuần này thị trường đã có 5 phiên tăng điểm liên tiếp và chỉ số tăng thêm gần 40 điểm so với cuối tuần trước. Dù mức hồi phục khá ấn tượng nhưng thanh khoản chung chỉ ở mức tương đối và vẫn chưa bung mạnh. Hầu hết các phiên giao dịch đều xoay quanh ngưỡng 20 ngàn tỷ riêng sàn HOSE. Thị trường đang chạm vùng kháng cự mạnh có thể sẽ xuất hiện nhiều đợt rung lắc nhưng đây chính là cơ hội để nhà đầu tư tích lũy dần cổ phiếu. Việc say sóng đu theo thị trường ở những phiên tăng điểm vẫn rủi ro hơn và lợi nhuận thu được cũng không được như kỳ vọng. Nhà đầu tư nên tận dụng các nhịp tăng cơ cấu danh mục và chốt lãi trong khi chuẩn bị nguồn lực để có thể tham gia tích lũy cổ phiếu ở những nhịp điều chỉnh.

Bán lẻ: DGW, FRT, PET

Ngân hàng: OCB, TPB

Các ngành khác: GVR, FPT, SZC, VCI, VND, DPR, BVH, ABI, LCG

Ticker	Close	% so với tuần trước	Hỗ trợ	Kháng Cự	Vùng Mua	Ngày đưa vào DM	Lãi / Lỗ
TCM	63.8	(1.2)	60	80	Mua quanh 62-64. Cắt lỗ nếu dưới 60	10/6/2021	-0.3%
PET	29.1	8.0	25	35	Mua vào quanh 28, mục tiêu 35	10/6/2021	3.9%
LCG	19.2	3.8	15	24	Mua vào quanh 18	9/28/2021	6.7%
DPR	71.8	0.3	57	75	Mua vào quanh 65-67	9/21/2021	7.2%
IDC	54.7	4.0	45	65	Mua vào quanh 50-52	9/21/2021	9.4%
REE	70.5	7.0	50	65	Nắm giữ	7/12/2021	38.2%
GVR	37.7	4.3	28	38	Nắm giữ, mục tiêu 42	7/12/2021	28.2%
HCM	48.7	(3.6)	44	60	Nắm giữ, có thể mua thêm quanh 48-50	7/12/2021	8.2%
VCI	61.5	6.6	47	60	Nắm giữ, có thể mua thêm quanh 55-57	7/12/2021	25.5%
SSI	40.9	4.2	45	70	Nắm giữ	7/12/2021	23.9%
MBB	27.7	0.9	25	35	Nắm giữ, muc tiêu 32	7/12/2021	-4.5%
OCB	24.2	4.3	20	30	Nắm giữ, Mua thêm quanh 20-22	7/12/2021	5.2%
HPG	55.7	4.3	44	65	Nắm giữ, mua thêm nếu giá về 50	7/12/2021	23.8%
KBC	45.6	6.8	32	45	Mua quanh 35-37	8/28/2021	16.9%
DGW	115.9	(3.3)	120	170	Nắm giữ, có thể mua thêm quanh 110	3/3/2021	131.8%

Tin Doanh Nghiệp

GAS - Tổng Công ty Khí Việt Nam

Price: 112,400

Báo cáo kết quả kinh doanh 9 tháng

Giá mục tiêu	120,000
	(+7%)
Lợi nhuận 2021F	**8400 tỷ**
EPS forcast	4,390
PE forcast	25.6
Ngưỡng hỗ trợ	90,000
Ngưỡng kháng cự	120,000



Lợi nhuận vượt kế hoạch năm 20%

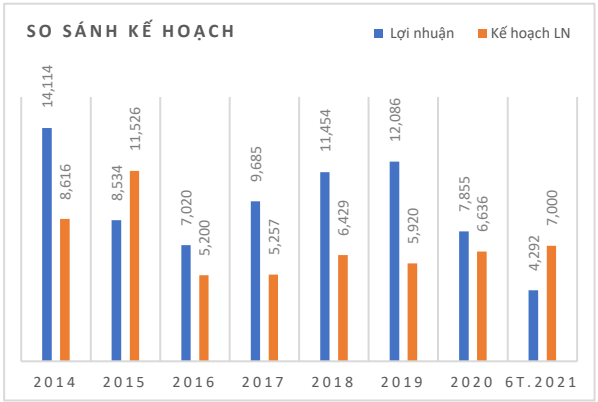
Tổng Công ty Khí Việt Nam (PV GAS - Mã: GAS) vừa công bố kết quả kinh doanh quý III với tổng doanh thu đạt 18.145 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế 2.300 tỷ đồng, tương ứng tăng 14% và giảm 12% so với cùng kỳ.

Tính chung kết quả kinh doanh 9 tháng đầu năm GAS đạt tổng doanh thu ước đạt 58.417 tỷ đồng, tăng 17% so với cùng kỳ năm 2020 và vượt 11% kế hoạch 9 tháng. Lợi nhuận sau thuế khoảng **6.220 tỷ đồng**, tương đương cùng kỳ và vượt xấp xỉ vượt 20% kế hoạch của ba quý đầu năm.

Theo công ty, trong kỳ do ảnh hưởng của dịch COVID-19, huy động khí của khách hàng giảm, trong đó đặc biệt là huy động khí cho điện giảm mạnh so với cùng kỳ năm trước, giảm 28% so với cùng kỳ và bằng 70% kế hoạch của Tập đoàn Dầu khí.

Nhu cầu khí, sản phẩm khí của các hộ công nghiệp, thị trường trong nước giảm 35 - 40% đối với khí LPG và 30% đối với khí thấp áp, CNG so với thời điểm trước khi dịch bùng phát lần 4, do nhiều khách hàng dừng/giảm sản xuất, kinh doanh. Dự báo thời gian tới, PV GAS cho rằng số lượng khách hàng dừng/giảm tiêu thụ khí tiếp tục tăng, dẫn đến sản lượng khí có thể sụt giảm 40-50% so với thời điểm trước dịch bùng phát.

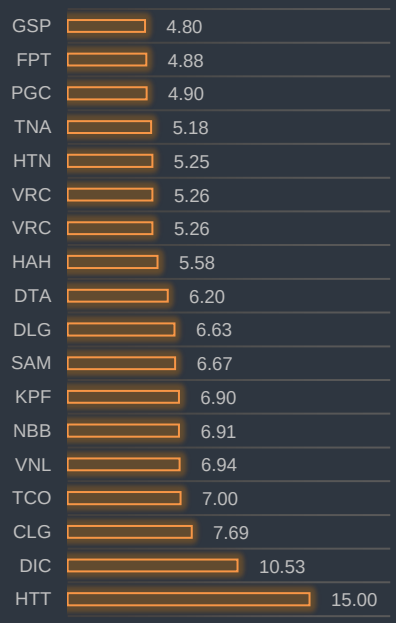
Trong lĩnh vực LPG, PV GAS sản xuất và cung cấp 1.518 nghìn tấn LPG (xuất khẩu và kinh doanh quốc tế 337.000 tấn), bằng 127% kế hoạch 9 tháng, tăng 4% so với cùng kỳ năm ngoái. Hiện trong lĩnh vực LPG, PV GAS đang chiếm khoảng 70% thị phần bán buôn và khoảng 12% thị phần bán lẻ toàn quốc.



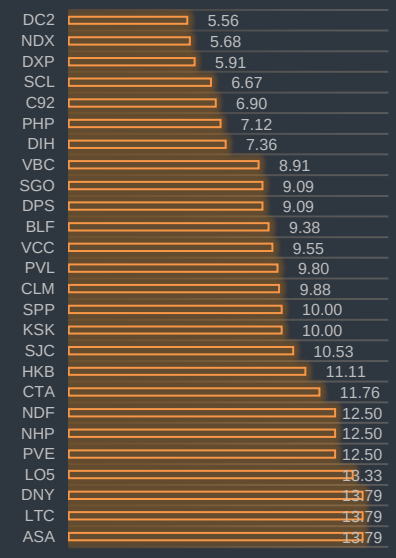
GAS	2014	2015	2016	2017	2018	2019	2020	6T.2021
Doanh thu	73,375	64,300	59,076	64,522	75,612	75,005	64,135	40,272
Lợi nhuận	14,114	8,534	7,020	9,685	11,454	12,086	7,855	4,292
Lợi Nhuận Gộp	20,143	13,397	11,555	15,163	17,491	16,919	11,406	7,052
Chi phí lãi vay	(366)	(193)	(360)	(280)	(440)	(198)	(101)	(123)
KLCP DLH (triệu CP)	1,895	1,895	1,914	1,914	1,914	1,914	1,914	1,914
VCSH	37,679	42,889	40,844	43,272	46,867	49,615	49,500	47,845
Tổng Tài Sản	53,791	56,715	56,754	61,889	62,614	62,179	63,208	74,826
Book Value	19,884	22,633	21,340	22,608	24,487	25,923	25,863	24,998
EPS	7,448	4,503	3,668	5,060	5,984	6,315	4,104	4,178
LN ròng biên	19.2%	13.3%	11.9%	15.0%	15.1%	16.1%	12.2%	10.7%
ROE	37.5%	19.9%	17.2%	22.4%	24.4%	24.4%	15.9%	16.7%
Vay Ngắn Hạn	2,443	1,590	1,180	1,738	1,490	1,341	1,017	963
Vay Dài Hạn	5,132	4,504	6,366	7,312	3,396	1,456	1,964	4,678
Tổng Nợ vay	7,575	6,093	7,546	9,050	4,886	2,796	2,981	5,640
Nợ Vay/VCSH	20.1%	14.2%	18.5%	20.9%	10.4%	5.6%	6.0%	11.8%



Top tăng giá HOSE



Top tăng giá HNX



VGC - Tổng công ty Viglacera - CTCP - 9 tháng đầu năm với lợi nhuận công ty mẹ vượt 27% kế hoạch năm, tăng 353 tỷ đồng so với cùng kỳ năm ngoái. Lợi nhuận hợp nhất toàn tổng công ty đã hoàn thành 104% chỉ tiêu năm, tăng 350 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2020.

TCD - Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải - Lợi nhuận sau thuế quý III ước đạt xấp xỉ 87,4 tỷ đồng, trong đó có đóng góp từ các hợp đồng xây lắp, khai thác đá và ghi nhận lợi nhuận từ công ty liên kết do chuyển nhượng dự án.

SSI - CTCP Chứng khoán SSI - 9 tháng đầu năm 2021, Công ty ước đạt gần 2,100 tỷ đồng lợi nhuận trước thuế. So với cùng kỳ năm trước, kết quả này tăng 94%. Như vậy, lợi nhuận của SSI ước đạt 836 tỷ đồng trong quý 3.

ACC - CTCP Đầu tư và Xây dựng Bình Dương ACC – Đã thông qua việc chào bán 75 triệu cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu với giá 10.000 đồng/cổ phiếu. Thời gian thực hiện dự kiến trong quý IV/2021.

CBS - CTCP Mía Đường Cao Bằng - Niên độ 2021-2022 (01/07/2021 - 30/06/2022), CBS đặt kế hoạch doanh thu trên 218 tỷ đồng và lãi trước thuế trên 26.7 tỷ đồng. So với kết quả NĐTC trước, các chỉ tiêu này lần lượt đi lùi 11% và 53%.

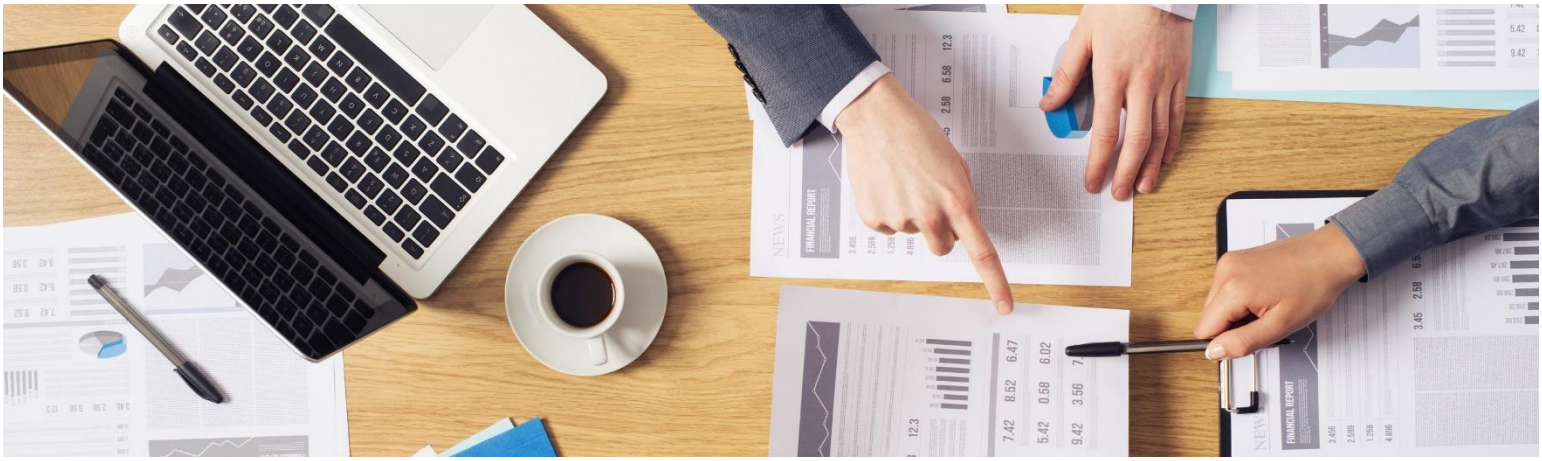
VSC - CTCP Container Việt Nam - Ngày 20/10 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức đợt 1 năm 2021, ngày đăng ký cuối cùng là 21/10. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 5%, thanh toán bắt đầu từ ngày 18/11/2021.

LCG - Ngày 20/10 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức năm 2020 và thực hiện quyền mua cổ phiếu, ngày đăng ký cuối cùng là 21/10. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng cổ phiếu theo tỷ lệ 8%. Quyền mua cổ phiếu theo tỷ lệ hơn 2,3%, với giá chào bán 10.000 đồng/cổ phiếu.

TVS - CTCP Chứng khoán Thiên Việt - Ngày 11/10 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức năm 2020 và cổ phiếu thưởng, ngày đăng ký cuối cùng là 12/10. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng cổ phiếu theo tỷ lệ 7,4%, và cổ phiếu thưởng chi trả theo tỷ lệ 1,6%.

SCR - CTCP Địa ốc Sài Gòn Thương Tín – Đã thông qua việc giải thể CTCP Năng lượng Thương Tín tại TP.HCM, do hoạt động không hiệu quả.

AAV - CTCP Việt Tiên Sơn Địa ốc – Đã thông qua việc đầu tư Dự án Tổ hợp nhà ở liền kề và Khu dân cư phía Đông đường Trần Hưng Đạo tại TP.HCM, với tổng mức đầu tư hơn 184 tỷ đồng. Tiến độ thực hiện dự kiến 2022-2025.

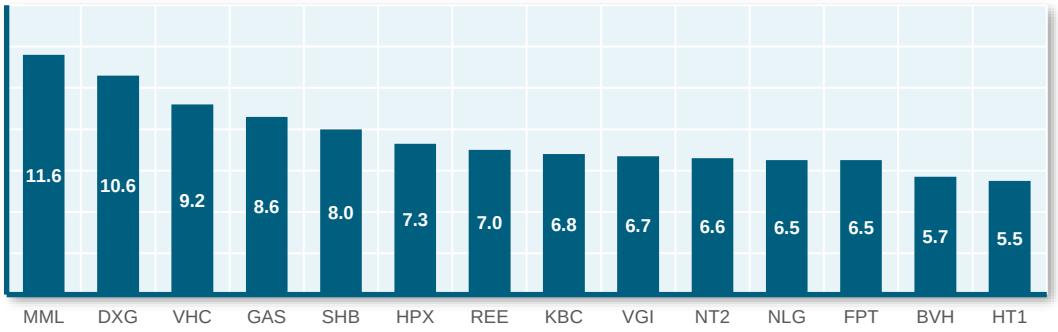


Kế hoạch tăng vốn các ngân hàng

Ngân hàng	Tỷ lệ	Hình thức	Nội dung	Vốn tăng lên
VCB	8%	Tiền mặt	Cổ tức từ nguồn lợi nhuận các năm trước	50,000
	27.60%	Cổ phiếu		
CTG	29%	Cổ phiếu	Cổ tức từ nguồn lợi nhuận 2017-2019	48,000
	12.6% - 17.7%	Cổ phiếu	Cổ tức năm 2020	
	5%	Tiền mặt	Cổ tức năm 2020	
BID	5.20%	Cổ phiếu	Cổ tức năm 2019	48,524
	7%	Cổ phiếu	Cổ tức năm 2020	
MBB	35%	Cổ phiếu	Cổ tức năm 2020	38,676
ACB	25%	Cổ phiếu	Cổ tức năm 2020	27,019
SHB	10%	Cổ phiếu	Cổ tức năm 2019	26,674
	10.50%	Cổ phiếu	Cổ tức năm 2020	
HDB	25%	Cổ phiếu	Cổ tức năm 2020	20,111
VIB	40%	Cổ phiếu	Cổ tức thưởng	16,000
MSB	30%	Cổ phiếu	Cổ tức năm 2020	15,275
SSB	9.12%	Cổ phiếu	Cổ tức năm 2020	14,700
OCB	25%	Cổ phiếu	Cổ tức năm 2020	14,449
BAB	6.30%	Cổ phiếu	Cổ tức năm 2020	7,530
NAB	10.20%	Cổ phiếu	Cổ tức năm 2020	4,564
KLB	13%	Cổ phiếu	Cổ tức năm 2020	3,653
SGB	5%	Cổ phiếu	Cổ tức năm 2020	3,234

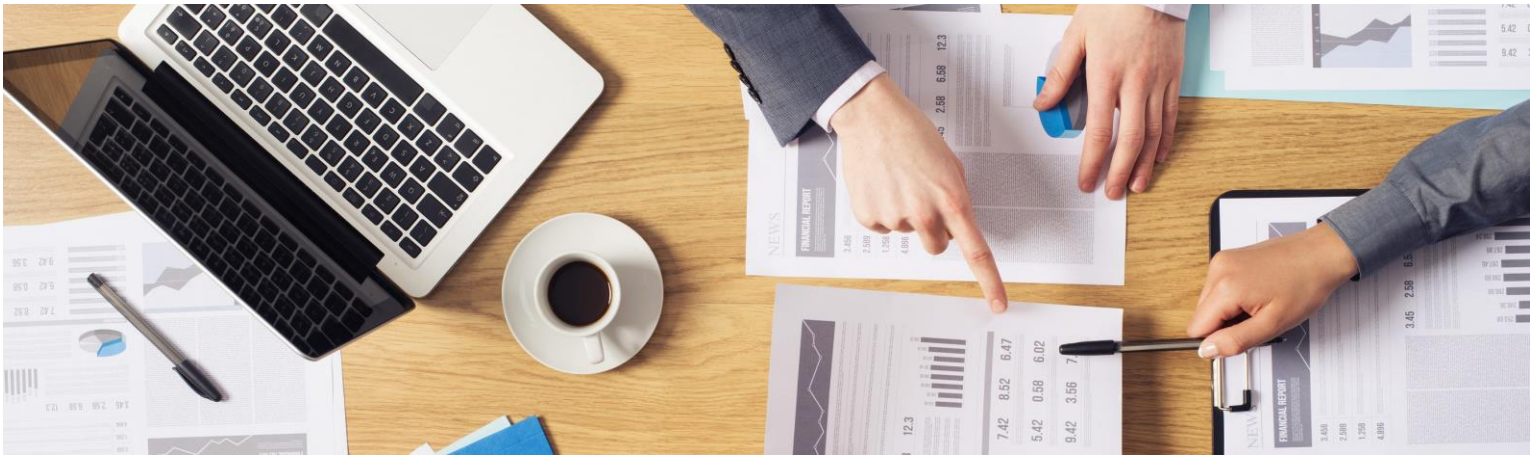


Top cổ phiếu tăng mạnh 5 phiên gần nhất



Thống kê nhóm cổ phiếu ngân hàng:

Mã CK	Sàn	Giá đóng cửa	KLGD	P/E	P/B	KL NN Mua	KL NN Bán	Vốn hóa (tỷ VND)	Tỷ lệ nắm giữ	EPS	Book Value
VPB	UPCOM	62.6	8,952,200	12.4	2.6	-	-	154,606	19.00	5,056	24,447
VIB	HOSE	34.5	1,440,200	6.1	2.5	200	19,300	53,506	20.50	5,638	13,552
VCB	UPCOM	95.6	973,700	17.3	3.4	587,000	341,200	354,569	23.56	5,532	28,293
VBB	HNX	16.5	22,164	19.9	1.4	-	-	7,882	0.01	830	11,579
VAB	HOSE	17.1	304,898	14.3	1.3	-	-	7,609	-	1,196	13,597
TPB	HOSE	42.5	9,289,100	9.3	2.2	27,254,800	220,200	49,796	27.44	4,565	18,925
TCB	HOSE	49.1	5,889,900	10.6	2.1	-	-	172,386	22.49	4,614	23,938
STB	UPCOM	25.8	13,478,800	13.4	1.5	1,299,100	287,800	48,544	15.68	1,922	16,846
SSB	HOSE	36.0	1,861,700	20.9	2.9	24,200	-	48,262	0.01	1,723	12,310
SHB	HOSE	28.9	44,003,162	13.2	2.1	3,900	34,300	55,648	3.98	2,183	14,014
SGB	HNX	17.2	38,315		1.4	1,000	1,100	5,298	4.96	344	12,114
PGB	HOSE	22.4	149,518	30.3	1.7	-	-	6,720	15.00	739	13,529
OCB	HNX	23.5	1,822,900	6.2	1.3	-	81,000	32,192	22.00	3,799	17,827
NVB	HOSE	27.6	454,500	134.6	2.6	200	-	11,228	8.50	205	10,726
NAB	HOSE	19.4	69,760	5.8	1.2	-	-	8,855	0.01	3,367	16,324
MSB	HOSE	28.6	5,387,700	8.7	1.6	-	2,000	33,605	30.00	3,291	17,552
MBB	HOSE	27.4	9,463,100	7.0	1.4	750,600	2,848,700	103,526	23.22	3,897	19,986
LPB	HOSE	21.0	4,286,900	8.1	1.5	30,800	152,700	25,275	3.68	2,591	14,466
KLB	HOSE	21.6	1,727,254	10.6	1.5	-	4,600	6,910	0.01	2,035	14,117
HDB	HOSE	24.5	1,150,700	6.4	1.4	149,400	369,700	48,809	17.83	3,854	17,399
EIB	HOSE	22.4	577,300	25.6	1.6	38,600	200	27,539	29.73	874	14,061
CTG	HOSE	29.5	8,712,300	6.7	1.2	1,030,400	837,000	141,770	24.59	4,394	25,028
BVB	HOSE	20.3	1,743,146	17.5	1.6	-	5,000	7,452	0.09	1,157	12,737
BID	HOSE	39.3	730,100	15.6	1.9	103,000	52,600	158,065	16.62	2,512	21,036
BAB	HOSE	22.1	52,400	23.3	1.8	-	-	15,658	(1.89)	950	12,242
ACB	HOSE	31.5	2,912,300	6.8	2.1	-	-	85,111	30.00	4,621	14,945
ABB	HOSE	20.6	784,574	7.4	1.2	-	-	11,769	30.00	2,801	16,671
			126,278,591	17.62	1.81	31,273,200	5,257,400	1,682,591		2,766	16,602



Lịch trả cổ tức:

STT	Mã CK	Sàn	Ngày GDKHQ▼	Ngày ĐKCC	Ngày thực hiện	Nội dung sự kiện	Loại Sự kiện
1	TRC	HOSE	8/11/2021	9/11/2021	26/11/2021	Trả cổ tức đợt 2/2020 bằng tiền, 900 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
2	DMC	HOSE	25/10/2021	26/10/2021	10/12/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 2,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
3	BXH	HNX	22/10/2021	25/10/2021	18/11/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 800 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
4	CCL	HOSE	22/10/2021	25/10/2021	30/12/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
5	ISH	UPCoM	21/10/2021	22/10/2021	11/11/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,200 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
6	TNC	HOSE	21/10/2021	22/10/2021	5/11/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 2,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
7	SGC	HNX	18/10/2021	19/10/2021	3/11/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
8	E29	UPCoM	18/10/2021	19/10/2021	29/10/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 300 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
9	VMC	HNX	14/10/2021	15/10/2021	1/11/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
10	VHF	UPCoM	14/10/2021	15/10/2021	28/10/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 259 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
11	NDN	HNX	14/10/2021	15/10/2021	29/10/2021	Trả cổ tức đợt 1/2021 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
12	SNC	UPCoM	14/10/2021	15/10/2021	19/11/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 800 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
13	AAT	HOSE	14/10/2021	15/10/2021	29/10/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
14	AAT	HOSE	14/10/2021	15/10/2021		Trả cổ tức năm 2019 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 1000:115	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
15	PCM	UPCoM	14/10/2021	15/10/2021	1/11/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 34 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
16	SSB	HOSE	13/10/2021	14/10/2021		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 100:10.1304, giá 15,000 đồng/CP	Phát hành thêm
17	GVR	HOSE	13/10/2021	14/10/2021	28/10/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 600 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
18	TKG	UPCoM	13/10/2021	14/10/2021		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 100:10, giá 10,000 đồng/CP	Phát hành thêm
19	QLD	UPCoM	12/10/2021	13/10/2021	26/10/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 252 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
20	ICC	UPCoM	12/10/2021	13/10/2021	26/10/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
21	DBH	UPCoM	12/10/2021	13/10/2021	26/10/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
22	VEA	UPCoM	12/10/2021	13/10/2021	15/11/2021	Trả cổ tức đợt 2/2020 bằng tiền, 462 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
23	NWT	UPCoM	12/10/2021	13/10/2021	1/11/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 250 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
24	TNP	UPCoM	11/10/2021	12/10/2021	1/11/2021	Trả cổ tức đợt 1/2021 bằng tiền, 800 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
25	HU6	UPCoM	11/10/2021	12/10/2021	29/10/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 300 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
26	HAB	UPCoM	11/10/2021	12/10/2021		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 0%, giá 75,000 đồng/CP	Phát hành thêm
27	HCM	HOSE	11/10/2021	12/10/2021		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 2:1, giá 14,000 đồng/CP	Phát hành thêm
28	BVS	HNX	11/10/2021	12/10/2021	20/10/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 800 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt



BP Phân tích

Head: Nguyễn Hồng Khanh
khanhnh@vise.com.vn

Khuyến cáo

Báo cáo này được viết và phát hành bởi VIS để phân phối tại Việt Nam và quốc tế. Các ý kiến và dự báo chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Chúng tôi chỉ sử dụng những thông tin và quan điểm được cho là đáng tin cậy nhất, tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm tuyệt đối tính chính xác và đầy đủ của những thông tin trên. Những quan điểm cá nhân trong báo cáo này đã được cân nhắc cẩn thận dựa trên những nguồn thông tin chúng tôi cho là tốt nhất và hợp lý nhất trong thời điểm viết báo cáo. Tuy nhiên những quan điểm trên có thể thay đổi bất cứ lúc nào, do đó chúng tôi không chịu trách nhiệm phải thông báo cho nhà đầu tư.

Công ty VIS cũng như các công ty con và toàn thể cán bộ công nhân viên hoàn toàn có thể tham gia đầu tư hoặc thực hiện các nghiệp vụ ngân hàng đầu tư đối với cổ phiếu được đề cập trong báo cáo này. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào. Nhà đầu tư cân nhắc kĩ lưỡng việc sử dụng thông tin cũng nhưng các dự báo tài chính trong tài liệu trên, và VIS không chịu trách nhiệm với bất kì khoản lỗ trực tiếp hoặc gián tiếp nào do sử dụng những thông tin đó.

Tài liệu này chỉ nhằm mục đích lưu hành trong phạm vi hẹp vì vậy không được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của VIS.

VISecurities
CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ VIỆT NAM
Tầm nhìn mới, Giá trị mới

Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam (Hội Sở)
Tầng 3, 59 Quang Trung, Quận Hai Bà Trưng - Hà Nội
Tel: 024 710 888 48, Fax: 024 3944 5889
https://www.vise.com.vn

Chi nhánh TP Hồ Chí Minh
Tầng 2, tòa nhà Savimex, Số 194 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
Tel: 028.7108 8848
Fax: 028 3915 2931